

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HIỆP HOÀ Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số 37 / 2019/ DSST

Ngày 06 tháng 8 năm 2019

(V/v: T/ c tiền phưởng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Kiên

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Trứ, ông Nguyễn Thành Loan..

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Ngô Thanh Thuận- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà , tỉnh Bắc giang.

- *Đại diện VKSND H. Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Thúy- Kiểm sát viên.
Ngày 05 và 06 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đã xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 24/ 2018/TLST-DS ngày 26/ 4/ 2018; về việc: Tranh chA tiền phưởng.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10 / 2019/ QĐDS-ST ngày 22/ 02/ 2019:

1- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ- SN 1967(Có mặt)

Nơi cư trú : Thôn Thanh L, xã Thanh V, H. Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

2- Bị đơn: Anh Tạ Văn Ch - SN1980(Có mặt),

Chị Nguyễn Thị O-SN 1983 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn Vạn T, xã Hoàng V,H. Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn A –SN 1945 (Có mặt)

Nơi cư trú : Thôn Thanh L, xã Thanh V, H. Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1/ Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Đ trình bày :Do quan hệ quen biết nên ngày 07/ 01/ 2017 ông Đ cho anh Tạ Văn Ch,chị Nguyễn Thị O vay 308.000.000 đồng để thanh toán tiền phưởng của vợ chồng anh Ch,chị O; khi vay có viết biên nhận tiền, không thỏa thuận lãi suất ,thỏa thuận thời hạn trả nợ tháng đầu trả 108.000.000 đồng , còn lại trả dần. Đến thời hạn trả thì ông Đ đã đòi nhiều lần nhưng anh Ch, chị O trả được 10.000.000 đồng tiền gốc. Ông Đ khởi kiện yêu cầu anh Ch, chị O trả 298.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu lãi.

Tại phiên tòa, ông Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông A(Bó ông Đ) trình bày : Nguồn gốc tiền trên do anh Ch, chị O chơi phưởng ,đã lấy của anh Đ 408.000.000 đồng tiền phưởng nhưng không trả được đồng nào, sau đó do anh Ch, chị O xin nên ông Đ cho 100.000.000 đồng còn lại 308.000.000 đồng. Đến tháng 12 năm 2017, anh Ch,chị O đã trả ông Đ tổng cộng 30.000.000 đồng(Trong đó có 01 lần trả 10.000.000 đồng do ông A nhận hộ) , nay ông Đ yêu cầu anh Ch, chị O trả 278.000.000 đồng , không yêu cầu lãi. Số tiền trên là tài sản riêng của ông Đ.

2/ Bị đơn là anh Tạ Văn Ch tại bản tự khai và tại phiên tòa trình bày : Anh Ch chơi phường với ông Đ từ ngày 26/ 5/ 2016; quá trình chơi phường thì anh Ch đã nộp tiền phường cho ông A và anh Đ tổng cộng 250.000.000 đồng. Ngày 07/01/2017 anh Ch ký nợ tiền phường với ông Đ là 308.000.000 đồng, nhưng ngày 22/ 3/ 2017 và ngày 30/ 12/ 2017 đã trả tổng cộng 30.000.000 đồng ;như vậy anh Ch đã trả ông Đ 280.000.000 đồng nên chỉ còn nợ 28.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị O không đến Tòa án tham gia tố tụng, không tham dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1/ Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy : Tòa án xét xử vắng mặt chị O đã được triệu tập lần thứ 2 là đúng quy định tại khoản 1, điều 227 và khoản 1, điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 07/01/2017 anh Ch ký nợ với ông Đ 308.000.000 đồng, nguồn gốc tiền các Đ sự đều trình bày là chơi phường với nhau, đến ngày 07/ 01/ 2017 thì anh Ch chốt tiền nợ phường với anh Đ. Do vậy Hội đồng xét xử nhận định quan hệ pháp luật là tranh chấp tiền phường.

Anh Ch, chị O ngày 22/ 3/2017 và ngày 30/ 12/ 2017 đã trả 30.000.000 đồng Anh Đ trình bày đã đòi nhiều lần nhưng anh Ch không trả được thêm đồng nào; anh Ch trình bày đã trả 250.000.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ trả nợ sau thời điểm ký nhận nợ nên không có căn cứ. Do số nợ trên chị O đã biết và tham gia trả nợ nên xác định là nợ chung của vợ chồng. Do vậy tại phiên tòa ông Đ yêu cầu anh Ch ,chị O trả 278.000.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận nên cần buộc anh Ch và chị O phải có nghĩa vụ liên đới trả ông Đ 278.000.000 đồng tiền gốc. Do ông Đ không yêu cầu tiền lãi nên anh Ch và chị O không phải trả tiền lãi.

3/ Về án phí: Anh Ch, chị O phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.900.000 đồng;

4/ Về lãi suất chậm thi hành án : Do Đ sự không thỏa thuận được nên cần áp dụng khoản 2, điều 468- Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

5 / Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng , việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463, 466, 468, 288- Bộ luật dân sự năm 2015;; điều 147; điều 227, điều 228, điều 271, điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27, 37- Luật Hôn nhân và gia đình ;Điều 26 -Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thi miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc anh Ch, chị O có nghĩa vụ liên đới trả ông Đ 278.000.000 đồng tiền gốc; không phải chịu tiền lãi suất

Về án phí: Anh Ch ,chị O phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.900.000 đồng;

Vì lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng các điều 280, điều 288, điều 471, điều 466, điều 469, điều 470, điều 471, điều 688 - Bộ luật dân sự 2015; điều 147, khoản 1, điều 227, khoản 1, điều 228, các điều 271 và 273- Bộ luật tố tụng dân sự, điều 26- Nghị quyết 326/ 2016/ UBTWQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án :

2/ ChA nhận yêu cầu của nguyên đơn: Anh Tạ Văn Ch và chị Nguyễn Thị O phải có nghĩa vụ liên đới trả ông Nguyễn Văn Đ 278.000.000 (Hai trăm bảy mươi tám triệu) đồng tiền gốc, không phải chịu tiền lãi suất.

3/Về án phí: Anh Ch ,chị O phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.900.000 đồng. Trả lại ông Nguyễn Văn Đ 7.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA / 2017/ 0001445 ngày 26/ 4/ 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất là 10 % / năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9- Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

4/ Đ sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đ sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND T, BG
- VKSNDH. Hiệp Hòa
- THADSH. Hiệp Hòa,
- Đ sự,
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên